

Bản án số 85/2017/HSST
Ngày 15-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Huy Hoàng
2. Ông Nguyễn Kim San
3. Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Hà - cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Võ Mai Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn C, sinh năm 1990, tại Hải Phòng; trú tại: Tổ 4 thị trấn D, huyện D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa : 11/12; con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/9/2016 đến ngày 03/10/2016 chuyển tạm giam. Có mặt.

2. Lê Văn T, sinh năm 1991, tại Hải Phòng; trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa : 10/12; con ông Lê Văn Q (đã chết) và bà Phạm Thị B, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/9/2016 đến ngày 03/10/2016 chuyển tạm giam. Có mặt.

3. Đinh Văn A, sinh năm 1994, tại Hải Phòng; trú tại: Thôn F, xã E, huyện D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa : 7/12; con ông Đinh Văn T2, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/9/2016 đến ngày 03/10/2016 chuyển tạm giam. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C: Bà Nguyễn Thị Thúy An- Luật sư Công ty Luật TNHH 1-5- Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn A: Ông Nguyễn Hoàng Mạnh – Luật sư Công ty Luật TNHH Nguyễn Vũ – Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T: Ông Nguyễn Viết Đa – Luật sư Công ty Luật TNHH Nguyễn Vũ – Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3.4. *Người bị hại:* Anh Đinh Tú A1, sinh năm 1993; trú tại: Thôn F, xã E, huyện D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

3.5. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đinh Văn B1, sinh năm 1958; trú tại: Thôn F, xã E, huyện D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/9/2016, Phạm Văn C đang ở Bắc Giang thì Trần Đình T3 và Nguyễn Hoài N là bạn của C gọi điện thoại nhờ C mua hộ 300.000 đồng tiền mua ma túy “đá”, C gọi điện cho Lê Văn T bảo T đi mua ma túy “đá” cho T3 và N nhưng T không biết chỗ mua. T nói chuyện lại cho Đinh Văn A và Trần Xuân Hiên, Hiên và Văn A lấy một ít phèn chua ở nhà Văn A cho vào túi nilon đem đến bán cho T3 và N được 300.000 đồng. T3 và N đem về dùng lửa đốt thì phát hiện là ma túy giả.

Khoảng 20 giờ ngày 22/9/2016, C đến quán Internet ở số 67 thuộc tổ 4 thị trấn D, huyện D chơi, lúc này Đinh Thành L cũng đến đó chơi, tại đây T3 nói cho L biết chuyện C bán ma túy giả cho T3. L đi vào nói chuyện với C thì xảy ra cãi nhau. L đi về nhà gọi em trai là Đinh Tú A1 đến, dùng vỏ chai nước ngọt đánh C, làm C bị thương ở vùng trán, tai trái và đầu. Sau khi được mọi người can ngăn, L và Tú A1 bỏ về. C đi về nhà lấy 01 thanh kiếm (dạng kiếm Nhật) dài 50cm, cán bằng kim loại tối màu dài 16cm, lưỡi bằng kim loại sáng màu dài 34cm, có 01 lưỡi sắc, bản rộng 3cm treo vào xe mô tô BKS 16N8- 3666 của C và đi đến nhà Lê Văn T. C kể cho T nghe việc vừa bị anh em L, Tú A1 đánh và rủ T đi đánh trả thù. T đồng ý và vào nhà lấy 1 thanh kiếm (dạng kiếm Nhật) dài 50cm, cán bằng kim loại màu đồng dài 16cm, bên ngoài có quần dây nilon màu đen, lưỡi bằng kim loại tối màu, có 01 lưỡi sắc, bản rộng 3cm rồi cùng C đến nhà Đinh Văn A, rủ Văn A đi tìm đánh anh em L, Tú A1. T lấy xe mô tô của C đi tìm L còn Văn A vào nhà lấy 01 con dao dài 49cm, cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, bản rộng nhất 07cm và 01 giáo tự chế dài khoảng 80cm, có 01 đầu nhọn đưa cho C rồi dùng xe mô tô chở C đi tìm L và Tú A1. Khi đến nhà Tú A1, thấy Tú A1 đang đứng ở cửa, C nhảy xuống xe định đuổi theo thì bà Phạm Thị V (mẹ đẻ của Tú A1) ôm lại

và nói: “Cô biết con cô sai rồi” nhưng C đẩy và dùng đầu gối thúc vào bụng bà V làm bà V ngã ra đường, C đuổi theo Tú A1 nhưng không được. C, T và Văn A tiếp tục đi tìm L và Tú A1. Khi đến cửa nhà ông Nguyễn Văn L1 ở thôn F, xã E, huyện D, thấy Tú A1 đang đứng ở cửa, T hỏi: “Có phải thằng ôn Mưa kia không?”, C nói: “Đúng rồi”. T xuống xe, cầm thanh kiếm, C cầm thanh giáo bằng tay phải, cầm dao bằng tay trái, đuổi Tú A1. Tú A1 chạy vào nhà ông L1, khi đến phòng khách thì bị T đuổi kịp dùng kiếm chém 01 nhát vào khuỷu tay trái, khi T và anh Tú A1 đang giằng co nhau thì C chạy vào cầm giáo bằng tay phải đâm vào chân anh Tú A1 nhưng không trúng. Anh Tú A1 túm được giáo của C và giằng co với C thì lưỡi giáo cứa vào cổ tay phải của T làm rơi kiếm nên T bỏ chạy ra ngoài. Anh Tú A1 giằng được giáo của C và lùi vào phòng ngủ của nhà ông L1 ở liền kề phòng khách, C chuyển dao móc từ tay trái sang tay phải, chém 01 nhát vào bắp tay phải Tú A1, sau đó chém 02 nhát theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng đỉnh đầu làm Tú A1 ngã xuống giường nhà ông L1, C cầm dao và giáo chạy ra ngoài. Văn A cũng cầm kiếm chạy vào định đánh Tú A1 nhưng thấy C ra thì Văn A không vào nữa. C quay lại nhặt kiếm của T bị rơi mang ra đưa cho Văn A cầm kiếm của T và con dao. C cầm theo cây giáo chờ T ra Trạm y tế xã Đặng Cương rửa vết thương, trên đường đi C đã rút cây giáo ra ruồng rau muống ven đường, không thu hồi được. Văn A mang 02 thanh kiếm và 01 dao về cất giấu ở nhà mình. Anh Đinh Tú A1 được ông Nguyễn Văn L1 và ông Nguyễn Sinh L2 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt- Tiệp, Hải Phòng.

Khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ án là nhà ông Nguyễn Văn L1 đã bị xáo trộn do gia đình ông L1 đã dọn dẹp. Gian ngoài là khu bán hàng tạp hóa, diện tích 4mx6,5m, nền quán bằng bê tông, tại đây phát hiện dấu vết dạng máu khô trong diện 50cmx70cm; thông với gian bán hàng là phòng khách kích thước 3,1m x 7,2m; thông với phòng khách là phòng ngủ có diện tích 2,7m x 3,6m, có 01 giường gỗ rộng 1,5m x 2,1m, trên giường có trải chiếu cói màu đỏ-vàng.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 383/2016/TgT ngày 30/9/2016 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Hải Phòng kết luận: Nạn nhân bị 02 vết thương vùng đầu, 01 vết dài 10cm, 01 vết dài 04cm gây vỡ xương hộp sọ, dập nhu mô não. Vết thương cánh tay phải và khuỷu trái có gãy xương khuỷu trái, đang dần ổn định, còn ảnh hưởng chức năng hai tay. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của 02 vết thương đầu gây vỡ xương hộp sọ, dập não là 42%, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của 02 vết thương cánh tay phải và khuỷu tay trái có gãy xương mỏm khuỷu là 15%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 51%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Phạm Văn C, Đinh Văn A và Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 84/CT-VKS- P2 ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Phạm Văn C, Lê Văn T và Đinh Văn A về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Đinh Thành L và Đinh Tú A1 gây thương tích cho Phạm Văn C giảm 3% sức khỏe, C không yêu cầu xử lý bằng hình sự. Hành vi mua bán ma túy giả của Lê Văn T, Đinh Văn A và Trần Xuân Hiên có dấu hiệu của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự nên chuyển hồ sơ có liên quan đến UBND xã E, huyện D đề nghị xử lý hành chính.

Đối với Trần Xuân Hiên được nghe C kể chuyện đánh nhau với Đinh Thành L và Đinh Văn A nhưng hiện Hiên vắng mặt tại địa phương nên tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 18; Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn C, Đinh Văn A và Lê Văn T (thêm điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn C, Lê Văn T), xử phạt:

- + Phạm Văn C từ 14 năm đến 15 năm tù.
- + Lê Văn T từ 13 năm đến 14 năm tù.
- + Đinh Văn A từ 12 năm đến 13 năm tù.

Về dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án đã thỏa thuận với nhau về trách nhiệm dân sự, xét sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận nêu trên.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C: Không có ý kiến gì về tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Nguyên nhân bắt nguồn từ lỗi của người bị hại, có hành vi đánh bị cáo C bị thương trước, nếu C không được cấp cứu sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng. Ngay từ đầu, C không có ý định tước đoạt tính mạng của Tú A1. Sau khi Tú A1 giằng cây giáo từ tay C, C suy nghĩ Tú A1 có cây giáo trong tay gây nguy hiểm đến tính mạng của mình nên bột phát vung dao chém mà không

biết chém vào đầu, trong điều kiện ánh sáng trong phòng ngủ nhà ông L1 không rõ. Sau khi phạm tội, bị cáo tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội chưa đạt, nhân thân bị cáo không có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, đ, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 52 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn C.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn T (gửi bài bào chữa): Không đồng ý với tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lê Văn T, bởi lẽ: Về mặt chủ quan, bị cáo chỉ ý thức cùng Phạm Văn C đi đánh nhau, chưa ý thức phải đạt được hậu quả. Về mặt khách quan, bị cáo T chỉ có duy nhất hành vi dùng kiếm chém một nhát trúng khuỷu tay trái của người bị hại rồi dừng lại cho tới khi bị thương chạy ra ngoài, hành vi của bị cáo không mang tính chất nguy hiểm quyết định đến tính mạng của người bị hại. Việc bị cáo C có hành vi tấn công người bị hại vào vùng đầu, mặt khi bị cáo T đã chạy ra ngoài là nằm ngoài ý chí, sự tiên liệu của bị cáo. Bản kết luận giám định pháp y không phân chia tỷ lệ thương tổn cơ thể tương ứng với thương tích nên rất khó khăn trong việc phân định vai trò và mức độ chịu trách nhiệm của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi xét xử bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Lê Văn T không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, bị cáo tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại nên đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Văn A: Không có ý kiến gì về tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Chủ quan xuất phát từ việc anh em Tú A1 đánh bị cáo Phạm Văn C, bị cáo Văn A vì bảo vệ anh em bạn bè nên đi cùng C tìm Tú A1 để nói chuyện. Văn A không biết việc C và T chém Tú A1, chỉ sau khi về nhà nghe kể lại Văn A mới biết. Như vậy hành vi của bị cáo C ngoài mong muốn chủ quan của bị cáo, không lường trước được hậu quả xảy ra. Văn A không có biểu hiện chủ quan mong muốn gây thương tích cho Tú A1, bị cáo theo phản xạ tự nhiên cầm theo dao để phòng thân nhưng thực tế không sử dụng để đánh nhau. Bị cáo Văn A có đủ điều kiện tham gia giúp sức đánh Tú A1 nhưng bị cáo đã lựa chọn biện pháp đứng ngoài chờ. Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác giúp cơ quan điều tra giải quyết vụ án, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 18; Điều 52; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự để quyết định mức án nhẹ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn A.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, quan điểm của Luật sư, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, phù hợp kết luận giám định và Biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 22/9/2016, các bị cáo Phạm Văn C, Lê Văn T, Đinh Văn A có hành vi dùng kiếm, dao và giáo tự chế đi tìm anh Đinh Tú A1 để đánh trả thù. Khi tìm thấy anh Tú A1, tại nhà ông Nguyễn Văn L1 ở thôn F, xã E, huyện D, thành phố Hải Phòng, bị cáo C có hành vi dùng giáo đâm vào chân, dùng dao chém vào bắp tay phải, chém 2 nhát theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng đỉnh đầu của anh Tú A1. Hậu quả anh Tú A1 bị vỡ xương hộp sọ, dập nhu mô não, gãy xương khuỷu trái, tổn thương cơ thể 51%. Theo Công văn số 47-CV/2017 ngày 04/5/2017 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng, nếu không được cấp cứu thì sẽ nguy hiểm đến tính mạng của nạn nhân. Như vậy, bị cáo Phạm Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tấn công vào vùng đầu có thể nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại nhưng bị cáo vẫn có hành vi dùng dao chém 2 nhát vào đầu của người bị hại nhằm tước đi tính mạng của người bị hại, người bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo.

Các bị cáo Lê Văn T, Đinh Văn A tiếp nhận ý chí của bị cáo C, cầm theo hung khí, tìm và đuổi anh Tú A1 để đánh trả thù. Khi tìm được Tú A1, bị cáo T tích cực đuổi theo Tú A1 vào nhà ông L1 để đánh, dùng kiếm chém vào khuỷu tay trái của Tú A1 gây thương tích. Khi bị cáo C chạy vào dùng giáo đâm và giằng co nhau với Tú A1 thì T vẫn có mặt tại đó và chỉ đến khi bị lưỡi giáo cứa vào cổ tay, bị thương, làm rơi kiếm, bị cáo T mới chạy ra ngoài. Bị cáo Đinh Văn A cầm kiếm chạy vào sau định đánh Tú A1 nhưng thấy bị cáo C đi ra thì Văn A không vào nữa. Mặc dù bị cáo T không phải là người gây ra vết thương chính ở đầu làm nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại, bị cáo Văn A chưa đánh được Tú A1 nhưng cả hai bị cáo T và Văn A đã có hành vi giúp sức rất tích cực, cầm theo hung khí, chờ bị cáo C đi tìm Tú A1 đánh trả thù nên phải chịu trách nhiệm về hậu quả do hành vi đồng phạm gây ra. Chính vì vậy, các bị cáo Phạm Văn C, Lê Văn T, Đinh Văn A đồng phạm tội “Giết người” theo Điều 93 Bộ luật Hình sự. Không có căn cứ chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn T về tội danh truy tố đối với bị cáo T.

Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần phải xét xử nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Chỉ vì mâu thuẫn giữa Phạm Văn C với anh em của anh Đinh Tú A1 đã được can ngăn, các bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm đi tìm anh Tú A1, đâm, chém vào tay, chém vào vùng đỉnh đầu nhằm tước đi tính mạng của người bị hại. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ nên các bị cáo bị xét xử theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng quy định của pháp luật.

Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án có đồng phạm nên phân hóa vai trò của các bị cáo để có cơ sở cá thể hóa hình phạt:

Trong vụ án này, bị cáo Phạm Văn C là người khởi xướng, chủ động cầm kiếm đi tìm anh Tú A1 để trả thù, cũng là người thực hành tích cực, chém vào bắp tay và đỉnh đầu của người bị hại, gây ra những vết thương chính làm tổn thương cơ thể người bị hại nên có vai trò chính, tiếp đến bị cáo T chém 01 nhát vào khuỷu tay trái người bị hại, là người giúp sức tích cực. Bị cáo Đinh Văn A tiếp nhận ý chí của C, cầm theo dao, chờ C tìm Tú A1 trả thù, cầm kiếm chạy vào sau định đánh Tú A1 nhưng chưa đánh được, bị cáo là người giúp sức có mức độ nên vai trò thấp nhất trong vụ án.

Nhân thân các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ cho cả ba bị cáo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phạm Văn C, Lê Văn T mỗi người tự nguyện bồi thường để khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại nên được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, người bị hại có hành vi dùng vũ khí thủy tinh đập, đuổi, đánh làm bị cáo C bị thương chảy máu ở đầu, trán và tai phải, người bị hại cũng có lỗi một phần. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa hai bên đã được can ngăn, hành vi trái pháp luật của người bị hại chưa kích động mạnh đến mức độ bị cáo về tìm đồng đội và mang theo hung khí để tấn công người bị hại nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo phạm tội chưa đạt nên được áp dụng Điều 18; Điều 52 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, nhưng cũng phải xử các bị cáo C, T ở mức cao, bị cáo Văn A ở mức khởi điểm của khung hình

phạt, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với nhân thân, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo. Không có căn cứ chấp nhận đề nghị của các luật sư về việc áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo Phạm Văn C và Đinh Văn A.

Về dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án thống nhất thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm bồi thường dân sự: Toàn bộ số tiền bồi thường người bị hại yêu cầu 66 triệu đồng gồm: Chi phí cứu chữa, phục hồi sức khỏe, tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại và người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Các bị cáo đã bồi thường 30 triệu đồng nên còn phải liên đới bồi thường 36 triệu đồng, chia tỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường 12 triệu đồng, số tiền trên được trả cho người bị hại Đinh Tú A1.

Xét sự thỏa thuận là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận nêu trên.

- *Về vật chứng*: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét:

02 thanh kiếm bằng kim loại và 01 dao dài 49cm, cán gỗ là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng và Đăng ký xe, Hóa đơn giá trị gia tăng, Biên lai thu lệ phí trước bạ, Tờ khai lệ phí trước bạ xe mô tô của bị cáo Phạm Văn C không liên quan đến tội phạm nên trả cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án; 01 Giấy phép lái xe là giấy tờ tùy thân của bị cáo Phạm Văn C nên trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C, Lê Văn T, Đinh Văn A đồng phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 18; Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn C, Lê Văn T và Đinh Văn A (thêm điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn C, Lê Văn T), xử phạt:

- + Phạm Văn C: 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2016.
- + Lê Văn T: 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2016.
- + Đinh Văn A: 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2016.

Về dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan, xử:

Buộc các bị cáo Phạm Văn C, Lê Văn T, Đinh Văn A phải liên đới bồi thường cho người bị hại Đinh Tú A1 số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng), chia tỷ phần, mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Đinh Tú A1 số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 02 thanh kiếm bằng kim loại và 01 dao phay dài 49cm, cán gỗ;

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn C nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng BKS 16N8-3666; 01 Đăng ký xe mô tô; Hóa đơn giá trị gia tăng; Biên lai thu lệ phí trước bạ, Tờ khai lệ phí trước bạ xe mô tô 16N8- 3666;

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn C 01 Giấy phép lái xe số AG 534474.

(Biên bản giao vật chứng ngày 17 tháng 5 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- PV27 Công anTPHP;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: HS, .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

